

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 406/2020/HS-ST

Ngày: 16/09/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 411/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trạc Văn D**, Tên gọi khác: Không; Ngày sinh: 20/11/1994; Nơi cư trú: Xóm Làng Cả, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: **6/12**; Nghề nghiệp: **Làm ruộng**; Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Trạc Quốc A, Sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Lâm Thị N, Sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/05/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên,

(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi N vụ liên quan:

- Anh Cao Bá Khoát, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Trạc Đức N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm Làng Cả, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(đều vắng mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Vũ Quốc T; ĐKKHKT: **Tổ 6, phường T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 17/5/2020, tại khu vực tổ 06, phường H, thành phố Thái Nguyên, tổ công tác của Công an phường Tphối hợp cùng đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện 01 người nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 20B1 – 872.05 có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người nam giới khai họ tên là D và tự giác lấy trong lòng bàn tay phải giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy nhỏ được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, D khai là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 20B1 – 872.05 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng có số Imei: 355697070405356, số máy: MKQK2J/A, số seri: DNPQW5B7GRY6 (BL40-44).

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra lấy mẫu gửi giám định số chất nghi ma túy thu giữ của Trạc Văn D có khối lượng 0,118 gam và lấy toàn bộ cho vào ký hiệu D gửi giám định (BL45).

Tại bản kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,118 gam.

Tại Cơ quan điều tra D khai: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/5/2020 D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lâm Văn Thảo (Sinh năm 1990) là người ở cùng xóm, bảo D xuống bến xe khách thành phố Thái Nguyên đón Thảo, D nhất trí rồi đi bộ sang nhà anh Trạc Đức Nghĩa (Sinh năm 1994, trú tại: Xóm Làng Cỏ, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) hỏi mượn xe mô tô để đi đón Thảo, anh N đồng ý và đề nghị được đi cùng nên D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 20B1 – 872.05 của anh N đi từ nhà anh N đến bến xe khách thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến cây xăng ở cạnh bến xe D bảo anh N xuống xe đứng chờ còn D một mình điều khiển xe đi mô tô đi vào bên trong bến xe đón T. Tại khu vực bến xe khách sau khi gặp, Thảo bảo D đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, D nhất trí nên Thảo hỏi mượn điện thoại di động của D rồi gọi cho người bán ma túy sau đó trả điện thoại lại và đưa cho D 200.000 đồng bảo đi ra khu vực hồ điều hoà thuộc phường H, thành phố Thái Nguyên mua ma túy. Sau khi nhận tiền D bảo Thảo đứng chờ còn D một mình điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Đến nơi D gặp và mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy loại Heroine, được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng của 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch địa chỉ. Sau khi mua được ma túy D cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô quay trở lại bến xe khách thành phố Thái Nguyên để đón Thảo và N. Tuy nhiên do không thuộc đường nên sau khi đi được khoảng 10 phút thì D lại quay trở lại vị trí mua ma túy thì bị tổ công tác của

Công an phường Tphối hợp cùng đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên yêu cầu kiểm tra nên D đã tự giác giao nộp cho tổ công tác gói ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 20B1 – 872.05 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S. Cùng lúc đó D phát hiện nam thanh niên bán ma túy cho D cũng đang bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong kí hiệu D bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu; **01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, số Imei 355697070405356; số máy MKQK2J/A; số seri: DNPQW5B7GRY6.** Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 413/CT-VKSNDTPTN ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Đàm Văn Thiệp về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Trạc Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu D bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu; Tịch thu sung quỹ **01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, số Imei 355697070405356; số máy MKQK2J/A; số seri: DNPQW5B7GRY6.**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Trạc Văn Dũng tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi N vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 17/5/2020 tại khu vực tổ 06, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Trạc Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,118 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Tphối hợp cùng đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu D bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu; Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, số Imei 355697070405356; số máy MKQK2J/A; số seri: DNPQW5B7GRY6

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Trạc Văn D khai mua của nam thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ, sau này xác định là Cao Bá Khoát (Sinh năm 1993, trú tại: Tổ 7, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên). **Hiện Khoát đã bị khởi tố và xử lý trong vụ án khác (BL16-18).**

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 20B1 – 872.05, quá trình điều tra xác định của anh Trạc Đức N (Sinh năm 1994, trú tại: Xóm Làng Cỏ, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên). Ngày 17/5/2020 anh N không biết D điều khiển xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh N quản lý sử dụng.

Đối với nam thanh niên tên Lâm Văn T (Sinh năm 1990, trú tại: Xóm Làng Cỏ, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) người mà D khai đưa tiền cho D để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương không có ai tên Thảo như D khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trạc Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Trạc Văn D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/05/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu D (Bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ mẫu D);

Tịch thu sung quỹ: 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei 355697070405356; số máy MKQK2J/A; số seri: DNPQW5B7GRY6, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 460 ngày 28/8/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trạc Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân